

Số: /QĐ-CVHHBT

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận

#### GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI BÌNH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 về Hệ thống quản lý chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 3042/QĐ-BGTVT ngày 19/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc thành lập Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam);

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận và Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng - An toàn, an ninh hàng hải.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận (danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Trưởng các phòng, đại diện và cá nhân có liên quan trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng có trách nhiệm nghiên cứu và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, chuyên môn nghiệp vụ.

Ban ISO Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận đã ban hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 478/QĐ-CVHHBT ngày 26/5/2025 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận

về việc Ban hành, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận.

Ban Chỉ đạo ISO, Trưởng các phòng, đại diện trực thuộc và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Cục HHĐTVN (để báo cáo);
- Đăng Website CVHHBT;
- Lưu: VT, QLKCHT-ATANHH(Kiểm).

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Văn Thuận**

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015  
CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI BÌNH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CVHHBT ngày tháng 4 năm 2026  
của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận)*

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành
<b>I. QUY TRÌNH CHUNG</b>			
1	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT-HT.01	02
2	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-HT.02	02
3	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-HT.03	02
4	Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp và hành động khắc phục	QT-HT.04	02
5	Quy trình xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	QT-HT.05	02
<b>II. QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>			
<b>PHÒNG HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP</b>			
1	Quy trình Quản lý văn bản đi, đến	QT-HCTH.01	03
2	Quy trình Mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản cơ quan.	QT-HCTH.02	03
3	Quy trình Quản lý nhân sự nội bộ	QT-HCTH.03	02
4	Quy trình Thu - Quản lý phí, lệ phí hàng hải	QT-HCTH.04	03
5	Quy trình thanh, quyết toán tài chính và quản lý chứng từ	QT-HCTH.05	03
<b>PHÒNG QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG - AN TOÀN, AN NINH HÀNG HẢI</b>			
1	Quy trình tạm giữ, chấm dứt việc tạm giữ tàu biển	QTNB.QLKCHT-ATANHH.01	04
2	Quy trình thực hiện quyết định bắt giữ tàu biển/thả tàu biển đang bị bắt giữ	QTNB.QLKCHT-ATANHH.02	04
3	Quy trình ứng cứu sự cố cháy nổ và sự cố tràn dầu	QTNB.QLKCHT-ATANHH.03	04
<b>III. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
<b>PHÒNG QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG - AN TOÀN, AN NINH HÀNG HẢI</b>			
1	Quy trình thủ tục tàu biển nhập cảnh	QT.QLKCHT-ATANHH.01	04
2	Quy trình thủ tục tàu biển xuất cảnh	QT.QLKCHT-ATANHH.02	04

3	Quy trình thủ tục tàu biển quá cảnh	QT.QLKCHT- ATANHH.03	04
4	Quy trình thủ tục tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.QLKCHT- ATANHH.04	04
5	Quy trình thủ tục tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi	QT.QLKCHT- ATANHH.05	04
6	Quy trình thủ tục tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.QLKCHT- ATANHH.06	04
7	Quy trình thủ tục tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng nước cảng biển	QT.QLKCHT- ATANHH.07	04
8	Quy trình thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chợ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	QT.QLKCHT- ATANHH.08	04
9	Quy trình thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chợ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chợ hàng nhập khẩu, hàng hóa quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	QT.QLKCHT- ATANHH.09	04
10	Quy trình tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, dàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và phương tiện thủy khác không quy định tại khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP) và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam mà không chợ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc không có hành khách, thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	QT.QLKCHT- ATANHH.10	04
11	Quy trình tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	QT.QLKCHT- ATANHH.11	04

12	Quy trình chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải (gồm các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước, tàu thuyền thi công công trình hàng hải, tàu thuyền chuyên dùng để nạo vét luồng, khai thác cát hoặc cần cầu nổi và các thiết bị công trình khác)	QT.QLKCHT-ATANHH.12	04
13	Quy trình chấp thuận thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng đến phương án phòng, chống cháy nổ	QT.QLKCHT-ATANHH.13	04
14	Quy trình xác nhận trình kháng nghị hàng hải	QT.QLKCHT-ATANHH.14	04
15	Quy trình phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải	QT.QLKCHT-ATANHH.15	04
16	Quy trình phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	QT.QLKCHT-ATANHH.16	04
17	Quy trình thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển	QT.QLKCHT-ATANHH.17	04
18	Quy trình thủ tục cho phép chạy thử đối với tàu thuyền	QT.QLKCHT-ATANHH.18	04
19	Quy trình công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải	QT.QLKCHT-ATANHH.19	04
20	Quy trình chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải	QT.QLKCHT-ATANHH.20	03
21	Quy trình cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển	QT.QLKCHT-ATANHH.21	03
22	Quy trình công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải	QT.QLKCHT-ATANHH.22	02
23	Quy trình thủ tục công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải	QT.QLKCHT-ATANHH.23	02
24	Quy trình công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước	QT.QLKCHT-ATANHH.24	02
25	Quy trình công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải	QT.QLKCHT-ATANHH.25	02
26	Quy trình công bố thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải	QT.QLKCHT-ATANHH.26	02

27	Quy trình cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền và ngược lại bằng phương tiện trung chuyển của tàu khách đó	QT.QLKCHT- ATANHH.27	01
----	--	-------------------------	----